

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15-4-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim D; ĐKKHKT: Thôn 9, ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn GK, xã DT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T; nơi cư trú: Thôn 9, ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Hoàng Thị Kim D trình bày:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện TL, Hải Phòng sinh sống nhiều lần. Gần đây nhất là từ tháng 11-2021 đến nay, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D đề nghị Tòa án cho chị D được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Chị D và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 16-11-2013 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 04-6-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh T tranh chấp về con thì chị D đề nghị giao cháu Vũ Thị Minh T1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Tuấn A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D xin nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của anh Vũ Văn T thống nhất với chị Hoàng Thị Kim D về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người khác. Nay chị D có đơn ly hôn với anh, anh T thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị D; về con chung anh T và chị D có 02 con chung về họ tên, tuổi như chị D trình bày. Khi ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Kim D có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con anh Vũ Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết chị Hoàng Thị Kim D, anh Vũ Văn T được ly hôn; về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Kim D được nuôi dưỡng con Vũ Thị Minh T1, anh Vũ Văn T được nuôi dưỡng con Vũ Tuấn A đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim D, bị đơn anh Vũ Văn T: Chị D, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 01, chị D, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh T.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim D:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim D kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 01 tháng 7 năm 2013, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị D và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11 năm 2021. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị D, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D, anh T thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị D, anh T được thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Chị D và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 16-11-2013 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 04-6-2016. Xét thấy cháu Vũ Thị Minh T1 đã trên 07 tuổi, có đề nghị được ở với chị D; cháu Vũ Tuấn A còn nhỏ, chưa đủ 07 tuổi; chị D, anh T đều có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị D về việc giao cháu Vũ Thị Minh T1 cho chị D, cháu Vũ Tuấn A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Kim D, anh Vũ Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim D nhận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của chị D phù hợp với khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 149; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 55, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Công nhận việc chị Hoàng Thị Kim D và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

2- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Kim D được nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 16-11-2013, anh Vũ Văn T được nuôi dưỡng con chung Vũ Tuấn A, sinh ngày 04-6-2016 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim D xin nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị D được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002144 ngày 15 tháng 12 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị D được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Hoàng Thị Kim D, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã DT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**